

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST

Ngày 21 – 8 – 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tân.

2. Ông Hoàng Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị X; Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Hoài T; địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị X trình bày và yêu cầu như sau:

Bà Nguyễn Thị X và ông Lê Hoài T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28-10-2014 và được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống bà và ông T có 01 con chung tên Lê Sĩ H, sinh ngày 22-02-2013 đang ở chung với bà Nguyễn Thị X. Nay bà Nguyễn Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Lê Hoài T;

- Về con chung: Yêu cầu giao cháu Lê Sĩ H cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Lê Hoài T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn Lê Hoài T thống nhất với quá trình kết hôn và cuộc sống vợ chồng như bà Nguyễn Thị X trình bày, thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị X vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; yêu cầu giải quyết vấn đề con chung; về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng sau khi ly hôn, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân, nguyên đơn Nguyễn Thị X và bị đơn Lê Hoài T đã tự nguyện kết hôn và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của họ là hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Tại phiên tòa, bị đơn cũng thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn nên Hội đồng xét xử giải quyết cho họ được ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung. Cháu Lê Sĩ H, sinh ngày 22-02-2013 đang sống chung với bà Nguyễn Thị X, tình cảm gắn bó với bà X và bản thân cháu có nguyện vọng tiếp tục sống chung với mẹ. Tại phiên tòa, bị đơn thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn về việc giao con chung cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét thấy sự định đoạt về vấn đề con chung của đương sự là tự nguyện và phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận. Sau khi ly hôn, ông Lê Hoài T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ, chồng khi ly hôn: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị X.

- Bà Nguyễn Thị X và ông Lê Hoài T được ly hôn.

- Giao cháu Lê Sĩ H, sinh ngày 22-02-2013 cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Lê Hoài T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ, chồng khi ly hôn: Không xem xét, giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006586 ngày 17-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Tân Long, thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm